TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HN-ST
Ngày: 05-02-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tòa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Văn Tiến

2. Bà Võ Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2017/TLST-HN ngày 14 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST- HN ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Như T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bạch L - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Đạt, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Lê Nguyễn Phước C, sinh năm 1980

Địa chỉ: đường T, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/10/2017 và bản tự khai ngày 19/10/2017, nguyên đơn Huỳnh Như T trình bày:

Chị và anh Lê Nguyễn Phước C quen nhau, tìm hiểu mới đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, luôn yêu thương và lo lắng cho nhau, đến khi chị T mang thai thì chị và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do thai nhi yếu nên anh C yêu cầu chị bỏ thai nhưng

chị không đồng ý. Từ đó chị bắt đầu về sống với cha mẹ ruột, anh C có đến thăm chị nhưng mỗi lần đến thăm thì anh C thường kiếm chuyện gây gỗ với chị, có khi dùng bạo lực với chị. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn lại được nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung tên Lê Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 08/5/2015, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ý kiến ngày 28/11/2017 bị đơn Lê Nguyễn Phước C trình bày:

Về hôn nhân anh và chị T tự quen biết và tiến tới hôn nhân như chị T trình bày là đúng, nhưng về mâu thuẫn vợ chồng thì có phần không đúng. Vì khi cưới nhau xong, khoảng hai tháng sau thì chị T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh không đồng ý sống ở nhà cha mẹ vợ nên giữa anh và T thường xuyên mâu thuẫn và xảy xa cự cãi. Vợ chồng anh sống chung không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Lê Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 08/5/2015, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện tại bé M đã ở với anh gần một năm nay, anh có việc làm ổn định và mẹ anh cũng có phụ giúp anh chăm sóc bé M. Về phía chị T thì đi làm ở Bình Dương ở nhà trọ không có điều kiện và người thân để phụ giúp chăm sóc con. Cha mẹ vợ của anh cũng già yếu đồng thời chị T không biết cách nuôi dạy con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 04/12/2017 chị T yêu cầu được ly hôn với anh C, yêu cầu được nuôi cháu M vì chị đã về Vĩnh Long làm việc. Anh C đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, anh đi làm ổn định và đưa rước cháu M đi học hàng ngày.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2018 chị T yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C không đồng ý, anh cũng yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý ly hôn, nhưng không đồng ý giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến: Điều kiện nuôi con của chị T rất tốt, sống trong môi trường có giáo dục, cha mẹ đều là giáo viên nghỉ hưu. Chị T làm việc gần nhà, thu nhập hiện nay là 10.350.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn" quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Như T và anh Lê Nguyễn Phước C tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh C thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, không có sự yêu thương, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống, hay gây gổ, cự cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị T xin ly hôn với anh C, đồng thời anh C cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh C có một con chung tên Lê Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 08/5/2015. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T và anh C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị T hiện nay làm việc tại Công ty TNHH Giày T có trụ sở tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long với thu nhập mỗi tháng 10.350.000 đồng. Từ khi sinh và nuôi con cho đến khi con được 02 tuổi chỉ có mình chị T nuôi dưỡng, do lúc này anh và chị đã ly thân với nhau, lý do anh C nuôi con khoảng một năm nay là khi chị T đi làm ở tỉnh Bình Dương gởi con lại cho ông bà ngoại chăm sóc, anh C lên rước con về ở với anh.

Xét thấy cháu M là con gái, hiện nay chưa được 36 tháng tuổi, chị T cũng có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dạy con nên việc giao cháu M cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Huỳnh Như T và anh Lê Nguyễn Phước C.

- Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 08/5/2015 cho chị Huỳnh Như T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Nguyễn Phước C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền tới lui thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản, nhưng anh C không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Buộc chị Huỳnh Như T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003517 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Châu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKS. NDTP VL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND Phường 4, TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.